

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 26 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Thị Kim Thanh và ông Dương Quang Lương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1986 tại xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 3 N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Đặng Thị T; có vợ là Doãn Thị Anh T và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01: Tại Quyết định số: 07/QĐ-TA ngày 29/7/2016, TAND huyện Yên Lạc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 26/5/2019 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”

Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 27/7/2001; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/03/2020, Bùi Văn N một mình đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn K với mục đích để vay tiền mua ma túy về sử dụng. Tới nơi thấy cổng nhà ông K không khóa nên N đi vào trong sân gọi: “Chú K ơi, chú K ơi!” nhưng không có ai trả lời. N vào trong nhà thấy ông K đang nằm ngủ trên giường bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào. Quan sát thấy trên mặt chiếc sập kê giữa nhà có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, 01 chùm chìa khóa xe máy và xung quanh không có người nên N nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy. N lại gần cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi cầm chùm chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88F1 - 266.71 đang dựng tại sân rồi đi ra ngoài. Khi qua hiên nhà thấy góc bên phải đặt 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu Makita, màu xanh, N nhấc chiếc máy đặt lên giá để hàng xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 266.71 rồi cầm chìa khóa khởi động xe rời khỏi nhà ông K. Sau đó, N mang chiếc máy cắt đến gửi tại nhà chị Nguyễn Thị L đem chiếc xe mô tô trộm cắp được đến bán cho anh Vũ Văn H được 4.700.000đồng. Số tiền này, N đã dùng 700.000đồng để mua ma túy sử dụng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh làm rõ Bùi Văn N là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Hoàng Văn K. Tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo len màu xám cam, 01 quần nỉ dài màu đen, 01 đôi dép màu đen và số tiền 4.000.000đồng. Anh H cũng tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88F1- 266.71; chị L tự nguyện giao nộp 01 máy cắt gạch, nhãn hiệu Makita 4100NH, màu sơn xanh để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá số: 08/2020/KL-ĐG ngày 18/3/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Lạc kết luận: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, BKS: 88F1 -266.71 trị giá: 4.800.000đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh trị giá: 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); 01 Máy cắt gạch, nhãn hiệu Makita 4100NH, màu sơn xanh trị giá: 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

Ngày 23/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc trả lại ông Hoàng Văn K 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88F1 -266.71; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh;

01 Máy cắt gạch, nhãn hiệu Makita 4100NH, màu sơn xanh; Trả lại anh Vũ Văn H số tiền 4.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 32/CT- VKS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn N từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08 tháng 4 năm 2020.

Trả lại cho Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, 01 áo len màu xám cam, 01 quần nỉ dài màu đen, 01 đôi dép màu đen của Bùi Văn N do không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N trình bày bản bào chữa khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại Ông Hoàng Văn K khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa ông xác nhận đã nhận lại tài sản là xe máy, điện thoại và máy cắt gạch do bị cáo trộm cắp, ngoài ra không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2020 anh đang ở nhà thì có Bùi Văn N đến nhà anh, N bảo muốn bán cho anh 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88F1 -266.71. Anh nghi ngờ đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên anh có gọi điện thoại cho anh Hùng là Trưởng Công an xã Hồng Phương trình bày sự việc, anh Hùng hướng dẫn anh tìm cách giữ N lại để làm việc nên anh trả lời với N là anh đồng ý mua với giá 4.700.000đồng, anh đã trả tiền cho N sau đó anh đi xe ra Ủy ban nhân dân xã Hồng Phương giao nộp xe cho Công an xã. Quá trình điều tra anh đã nhận lại số tiền 4.000.000đồng, nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 700.000đồng. Ngoài ra anh không trình bày gì khác.

Chị Nguyễn Thị L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2020, khi chị đang ở nhà có một người đàn ông sau này chị xác định là Bùi Văn N điều khiển 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1 -266.71 đến nhà chị hỏi bố mẹ chị và bảo cho gửi chiếc máy cắt chiều quay lại lấy, chị đồng ý nên N đã để máy cắt lại rồi đi, ngoài ra giữa chị và N không trao đổi gì khác. Quá trình điều tra chị đã giao nộp máy cắt gạch cho Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo khai nhận khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2020. Tại nhà ông Hoàng Văn K thuộc thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo đã trộm cắp tài sản của gia đình nhà ông K gồm: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88F1 -266.71; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh; 01 Máy cắt gạch, nhãn hiệu Makita 4100NH, màu sơn xanh. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng trị giá là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều Bộ luật hình sự đó là tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo hai lần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà tiếp tục bị nghiện, không chịu làm

ăn nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo một mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại là ông Hoàng Văn K xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88F1 -266.71; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh; 01 Máy cắt gạch, nhãn hiệu Makita 4100NH, màu sơn xanh. Nay không có đề nghị gì nên tòa không xét.

Đối với số tiền 700.000đồng mà bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường, nay cần trả lại cho anh Vũ Văn H là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N tại khu vực chợ đầu đê thuộc huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; do không xác định được nhân thân lý lịch nên không có đủ cơ sở để xử lý là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án; đối với 01 áo khoác màu đen, 01 áo len màu xám cam, 01 quần nỉ dài màu đen, 01 đôi dép màu đen thu giữ của bị cáo, nay bị cáo không đề nghị được trả lại xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xã năm 2020 và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại anh Vũ Văn H số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen, 01 áo len màu xám cam, 01 quần nỉ dài màu đen, 01 đôi dép màu đen của Bùi Văn N.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc lập ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Áp dụng điểm đ khoản 11 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về lệ phí, án phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bùi Văn N.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ quan đến vụ án vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan